

Bản án số: 29/2019/DS-ST

Ngày 16 - 4 - 2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Diễm Phúc

Ông Trương Minh Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Khải T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Khải T, sinh năm 1963

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Hạnh Q, sinh năm 1968; cùng cư trú tại: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Trường G, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn Đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Khải T trình bày:* Từ ngày 17/02/2012 đến ngày 13/02/2015 đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Khải T có giao dịch bán thuốc, thức ăn thủy sản cho anh Phan Trường G để nuôi tôm công nghiệp. Khi mua bán đại lý có mở sổ theo dõi và thanh toán nợ trên sổ theo dõi, không lập hợp đồng bằng văn bản. Hai bên thỏa thuận khi nào kết thúc vụ nuôi tôm (thu hoạch tôm) thì anh G đến đại lý thanh toán tiền cho đại lý. Ngày 13/02//2015 hai bên không hợp tác mua bán nên có đối chiếu công nợ thì anh G còn nợ đại lý Khải T số tiền 72.496.000 đồng. Sau khi chốt nợ đại lý Khải T có đòi tiền nhiều lần nhưng anh G không thanh toán khoản nợ trên. Quá trình đến lấy thuốc, thức ăn thủy sản thì anh G là người trực tiếp giao dịch với đại lý. Ngày 07/12/2018 anh G có trả cho Đại lý Khải T được 5.000.000 đồng và có hẹn trả

khoản nợ còn lại nhưng đến nay không thực hiện. Nay đại lý Khải T yêu cầu anh G phải trả số tiền còn nợ là 67.496.000 đồng.

* *Bị đơn anh Phan Trường G trình bày:* Anh xác định thời gian bắt đầu hợp đồng mua bán theo đại lý Khải T trình bày là đúng, anh và đại lý Khải T bắt đầu giao dịch mua bán vào năm 2012, việc giao dịch mua bán không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng miệng, mỗi lần anh G đến lấy thuốc và thức ăn thủy sản thì có ghi, ký vào sổ và chốt nợ trên sổ do đại lý theo dõi. Khi kết thúc vụ nuôi tôm công nghiệp thì anh đến trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản cho đại lý. Do quá trình nuôi tôm công nghiệp bị thất bại, đại lý Khải T không tiếp tục đầu tư cho anh nên anh mới nghỉ nuôi tôm. Quá trình giao dịch từ năm 2012 đến năm 2015 thì chỉ có anh là người trực tiếp giao dịch với đại lý Khải T, gia đình, người thân không có ai giao dịch với đại lý Khải T. Khoản nợ nêu trên anh G xác định là nợ riêng của anh. Năm 2015 hai bên chốt nợ anh G còn nợ Đại lý Khải T số tiền 72.496.000 đồng. Tuy nhiên, vào ngày 07/12/2018 anh có trả cho Đại lý Khải T được 5.000.000 đồng. Nay anh G đồng ý còn nợ lại đại lý Khải T số tiền là 67.496.000 đồng nhưng hiện nay không có khả năng trả một lần, anh G yêu cầu trả cho đại lý mỗi tháng là 1.000.000 đồng và không đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Thấy rằng quan hệ mua bán thuốc và thức ăn thủy sản giữa đại lý thuốc thức ăn thủy sản Khải T do ông Trần Khải T là người đại diện và anh Phan Trường G là thực tế có xảy ra, được các bên đương sự thừa nhận. Do đó xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Hội đồng xét xử xét thấy các bên đương sự trình bày phù hợp với nhau về thời gian giao dịch mua bán và số tiền anh G còn nợ đại lý Khải T, anh G đồng ý còn nợ đại lý số tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản là 67.496.000 đồng nhưng hiện nay không có khả năng. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “*Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm đã thỏa thuận...*”.

Do đó, buộc anh G phải trả cho đại lý Khải T số tiền còn nợ 67.496.000 đồng là phù hợp.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án quy định: “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, buộc anh Phan Trường G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428, khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Khải T. Buộc anh Phan Trường G phải trả cho đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Khải T tổng số tiền là 67.496.000 đồng (sáu mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Khải T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Phan Trường G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Khải T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Khải T 1.687.000 đồng (một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009145 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Phan Trường G phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 3.374.800 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

